

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 472/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia
Mũi Né, tỉnh Bình Thuận đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

Căn cứ Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2350/QĐ-TTg ngày 24/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Duyên hải Nam Trung Bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Mũi Né (sau đây gọi tắt là Khu DLQG Mũi Né), tỉnh Bình Thuận đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Vị trí, quy mô, ranh giới Khu DLQG Mũi Né

a) Khu DLQG Mũi Né nằm trên dải đất ven biển từ xã Hòa Phú, huyện Tuy Phong đến hết ranh giới phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; có diện tích khoảng 14.760 ha, trong đó diện tích vùng lõi tập trung phát triển, hình thành các khu chức năng du lịch là khoảng 1.000 ha.

b) Ranh giới Khu DLQG Mũi Né được xác định như sau: Phía Bắc giới hạn bởi tuyến đường Võ Nguyên Giáp và các tuyến đường tỉnh 715, 716 và 716B; phía Đông giáp sông Lũy và biển Đông; phía Tây dọc theo ranh giới hành chính phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết; phía Nam giáp biển Đông.

2. Quan điểm phát triển

a) Phát triển bền vững Khu DLQG Mũi Né theo hướng tăng trưởng xanh, bảo vệ môi trường sinh thái, cảnh quan, đặc biệt là thắng cảnh Bàu Trắng, Bàu Sen và các đồi cát ven biển, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, xói lở bờ biển; phát triển hài hòa giữa du lịch với khai thác khoáng sản, nông, lâm, ngư nghiệp và năng lượng; bảo đảm lợi ích của Nhà nước, cộng đồng dân cư và doanh nghiệp, thực hiện công bằng xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội và xóa đói giảm nghèo.

b) Tập trung phát triển du lịch theo chiều sâu, chú trọng chất lượng và hiệu quả, đa dạng về sản phẩm trên cơ sở khai thác và phát huy các lợi thế về tài nguyên du lịch biển hình thành các sản phẩm du lịch đặc trưng, nhất là nghỉ dưỡng biển, thể thao biển, đi đôi với chú trọng khai thác giá trị các di tích, văn hóa của dân tộc Chăm và các giá trị cảnh quan địa hình đồi cát độc đáo tạo cơ sở đột phá đưa Khu DLQG Mũi Né trở thành trung tâm du lịch nghỉ dưỡng chất lượng cao.

c) Phát triển Khu DLQG Mũi Né trong mối liên kết chặt chẽ với các điểm du lịch trong tỉnh Bình Thuận, trong vùng du lịch Duyên hải Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ.

d) Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực trong và ngoài nước đầu tư phát triển Khu DLQG Mũi Né; khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng, tạo sinh kế bền vững cho người dân.

3. Mục tiêu phát triển

a) Mục tiêu chung

Tập trung đầu tư hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng vật chất, kỹ thuật du lịch, đáp ứng các tiêu chí của Khu du lịch quốc gia; thu hút các nhà đầu tư chiến lược có tầm cỡ để phát triển Khu du lịch Mũi Né trở thành một điểm đến hấp dẫn, đóng vai trò quan trọng trong hệ thống du lịch của vùng du lịch Duyên hải Nam Trung Bộ và cả nước. Phấn đấu đến năm 2030, Khu DLQG Mũi Né trở thành một trong những điểm đến hàng đầu của Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

b) Mục tiêu cụ thể

- Về khách du lịch: Năm 2025 đón khoảng 9,0 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế khoảng 1,5 triệu lượt. Phấn đấu đến năm 2030 đón khoảng 14,0 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế đạt trên 2,5 triệu lượt.

- Tổng thu từ khách du lịch (theo giá hiện hành): Năm 2025 đạt khoảng 24 nghìn tỷ đồng. Phần đầu đến năm 2030 đạt khoảng 50 nghìn tỷ đồng.

- Phát triển buồng lưu trú: Nhu cầu buồng lưu trú đến năm 2025 trên 21.000 buồng và năm 2030 trên 41.000 buồng.

- Chỉ tiêu việc làm: Tạo việc làm cho khoảng 24.000 lao động trực tiếp vào năm 2025 và trên 45.000 người vào năm 2030.

4. Các định hướng phát triển chủ yếu

a) Phát triển thị trường khách du lịch

- Giai đoạn từ nay đến 2025:

+ Tiếp tục duy trì và mở rộng thị phần tại các thị trường khách du lịch quốc tế truyền thống như Nga và các nước Đông Âu, Châu Âu, Bắc Mỹ, Bắc Âu và khu vực Đông Nam Á. Từng bước tiếp cận và chiếm lĩnh phân khúc thị trường cao cấp đến từ Trung Quốc và các nước Đông Bắc Á như Hàn Quốc, Nhật Bản.

+ Đối với thị trường khách du lịch trong nước, tập trung ưu tiên thu hút phân khúc có mức chi tiêu cao đến từ các đô thị lớn và ưa thích các sản phẩm du lịch biển như nghỉ dưỡng biển, sinh thái biển, thể thao biển .

- Giai đoạn sau 2025: Duy trì sự tăng trưởng ổn định của các thị phần tại các thị trường khách du lịch truyền thống trong nước và quốc tế. Đối với khách du lịch quốc tế, tăng cường tiếp cận, thu hút các thị trường khách du lịch tiềm năng, có lượng khách ra nước ngoài cao như Ấn Độ, Châu Đại dương, Trung Đông (chú trọng các nước Ả rập).

b) Phát triển sản phẩm du lịch

- Các sản phẩm chủ đạo của Khu DLQG Mũi Né:

+ Các sản phẩm du lịch biển: Tập trung phát triển du lịch nghỉ dưỡng biển, du lịch sinh thái biển và thể thao biển.

+ Các sản phẩm du lịch sinh thái chuyên đề khai thác đặc trưng cảnh quan và địa hình “Cát”: Du lịch tham quan, khám phá cảnh quan và hệ sinh thái đồi cát, thể thao trên địa hình cát.

- Các sản phẩm du lịch quan trọng:

+ Các sản phẩm du lịch khai thác đặc trưng văn hóa địa phương: tham quan các di tích lịch sử văn hóa, trải nghiệm, nghiên cứu văn hóa truyền thống, đặc biệt là văn hóa Chăm và lễ hội cổ truyền của cư dân bản địa.

+ Các sản phẩm du lịch gắn với cộng đồng: Du lịch nghỉ dưỡng tại nhà dân, du lịch làng nghề truyền thống, du lịch làng chài.

+ Các sản phẩm du lịch gắn với đô thị: Các lễ hội, sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch; các hoạt động nghệ thuật đường phố.

- Phát triển các sản phẩm bổ trợ, bao gồm: các loại hình vui chơi giải trí ban đêm, các sản phẩm giải trí đặc thù, vui chơi giải trí công nghệ cao, các hoạt động biểu diễn nghệ thuật, diễn xướng dân gian, mua sắm sản vật và hàng lưu niệm thủ công mỹ nghệ.

c) Tổ chức không gian phát triển du lịch

- Hình thành các phân khu du lịch chính của Khu DLQG Mũi Né:

+ Phân khu du lịch biển cao cấp Bắc Bình (dải ven biển từ Hòa Thắng đến giáp bãi biển Long Sơn, phía Đông Bắc Khu DLQG Mũi Né, diện tích khoảng 500 ha): Là khu vực động lực, hạt nhân quyết định trong định hướng phát triển Khu DLQG Mũi Né. Khu vực này tập trung phát triển các tổ hợp du lịch đa năng với các sản phẩm du lịch cao cấp, đặc biệt là nghỉ dưỡng, thể thao, vui chơi giải trí, nông nghiệp kết hợp đô thị, khám phá biển đảo.

+ Phân khu du lịch biển Mũi Né (dải ven biển khu vực Mũi Né và Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, diện tích khoảng 340 ha): Là phân khu cốt lõi của Khu DLQG. Khu vực này tập trung phát triển các không gian công cộng kết hợp với các mô hình khu nghỉ dưỡng quy mô vừa và nhỏ; đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, đặc biệt là sản phẩm vui chơi giải trí, các hoạt động về đêm.

+ Phân khu du lịch chuyên đề - Du lịch Cát (một phần diện tích phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết và xã Thiện Nghiệp, diện tích khoảng 100 ha): Là khu vực khai thác các đặc trưng về cảnh quan cát, sinh thái nông nghiệp, phát triển các sản phẩm du lịch mới, độc đáo, góp phần đa dạng hóa sản phẩm cho Khu DLQG Mũi Né như nghỉ dưỡng, thể thao cát kết hợp các sản phẩm du lịch gắn với sinh thái nông nghiệp, dã ngoại.

- Phát triển 04 trung tâm dịch vụ gắn với các khu vực phát triển đô thị theo định hướng phát triển đô thị của tỉnh Bình Thuận, có chức năng cung cấp các dịch vụ, sản phẩm bổ trợ và hậu cần cho Khu DLQG Mũi Né, gồm: Trung tâm dịch vụ du lịch Hàm Tiến (phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết); Trung tâm dịch vụ du lịch Mũi Né (phía Nam phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết); Trung tâm dịch vụ du lịch Hòa Thắng (phía Bắc xã Hòa Phú, huyện Tuy Phong giáp với sông Lũy); Trung tâm dịch vụ du lịch Suối Nước (khu vực Hòn Rom, phía Đông phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết).

- Các điểm du lịch quan trọng:

+ Danh thắng Bàu Trắng (xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình): Thực hiện khoanh vùng bảo vệ nghiêm ngặt, xác định là biểu tượng độc đáo của Mũi Né. Định hướng khai thác các giá trị cảnh quan gắn với bảo vệ môi trường.

+ Công viên Vui chơi giải trí Hòn Rơm (phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết): phát triển theo mô hình công viên vui chơi giải trí chuyên đề với các sản phẩm vui chơi giải trí hiện đại, công nghệ cao.

- Các điểm du lịch vệ tinh của Khu DLQG Mũi Né bao gồm: Đô thị du lịch Phan Thiết; các khu, điểm du lịch tại các khu vực lân cận thuộc các huyện Hàm Thuận Nam, Hàm Thuận Bắc và thị xã La Gi.

- Tập trung phát triển các tuyến du lịch chính:

+ Tuyến du lịch đường bộ: Phát triển theo các tuyến quốc lộ 1A, 28, 28B và tuyến đường cao tốc Bắc - Nam kết nối Khu DLQG Mũi Né với các trọng điểm phát triển du lịch, các khu, điểm du lịch ở Thành phố Hồ Chí Minh, Nha Trang (Khánh Hoà) và các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ, Đà Lạt (Lâm Đồng) và các tỉnh Tây Nguyên, Hà Nội và các tỉnh phía Bắc.

+ Tuyến du lịch đường sắt: Trên cơ sở hệ thống đường sắt Bắc Nam và đường sắt tốc độ cao, kết nối đến Khu DLQG Mũi Né theo trục thành phố Phan Thiết - Thành phố Hồ Chí Minh (về phía Nam) và Nha Trang - Đà Nẵng - Hà Nội về phía Bắc.

+ Tuyến du lịch theo đường biển: Xây dựng bến thuyền du lịch tại cảng Phan Thiết kết nối Khu DLQG Mũi Né với các tuyến du lịch đường biển trong nước và quốc tế.

+ Tuyến du lịch theo đường không: Kết nối Khu DLQG Mũi Né với quốc tế qua sân bay Tân Sơn Nhất (Thành phố Hồ Chí Minh) và sân bay Cam Ranh (Khánh Hòa). Giai đoạn sau năm 2025, phát triển các tuyến du lịch đường không từ sân bay Phan Thiết đến các thị trường du lịch trong nước và quốc tế.

d) Định hướng phát triển cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

- Phát triển hệ thống cơ sở lưu trú:

+ Ưu tiên phát triển các loại hình cơ sở lưu trú cao cấp gắn với các sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng đặc thù tại các phân khu du lịch của Khu DLQG Mũi Né; đồng thời chú trọng phát triển cơ sở lưu trú gắn với cộng đồng như nghỉ dưỡng tại các làng chài, lưu trú tại nhà dân và tại các trung tâm dịch vụ du lịch.

+ Phát triển các loại hình lưu trú cao cấp (khách sạn 4 - 5 sao, khu nghỉ dưỡng cao cấp, biệt lập) và hệ thống vui chơi giải trí, dịch vụ phụ trợ,... ở khu vực xã Hòa Thắng, Hồng Phong huyện Bắc Bình, xã Hòa Phú huyện Tuy Phong, thành phố Phan Thiết, khu suối nước nóng Bưng Thị.

+ Khách sạn, nhà nghỉ cộng đồng quy mô nhỏ phát triển ở khu vực trung tâm các phường Mũi Né, Hàm Tiến thành phố Phan Thiết và các điểm du lịch cộng đồng như làng chài Mũi Né, làng nghề nước mắm Phú Hải.

- Phát triển hệ thống cơ sở dịch vụ thương mại, ẩm thực:

+ Hệ thống cơ sở chuyên doanh dịch vụ ẩm thực phục vụ khách du lịch: nhà hàng, khu dịch vụ ẩm thực, các khu dịch vụ ẩm thực ngoài trời.

+ Hệ thống cơ sở thương mại: Các chợ, trung tâm thương mại, các cửa hàng bán và giới thiệu sản phẩm địa phương, các chợ đêm du lịch tại các Trung tâm dịch vụ du lịch gắn với đô thị; các trung tâm mua sắm cao cấp tại các Phân khu du lịch động lực.

- Phát triển hệ thống cơ sở vui chơi giải trí: Công viên vui chơi giải trí Hòn Rơm; các khu vui chơi giải trí, các không gian công cộng tại các Trung tâm dịch vụ du lịch và các Phân khu du lịch động lực; các khu vui chơi giải trí trên các bãi biển và khu vực đồi cát.

- Phát triển hệ thống cơ sở vật chất thể thao tại các Phân khu du lịch động lực để phục vụ các loại hình thể thao kết hợp phát triển du lịch như: Chèo thuyền kayak, dù lượn, lướt ván, khinh khí cầu, ô tô, mô tô địa hình trên cát, thể thao trên cát.

- Phát triển hạ tầng phục vụ du lịch:

+ Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án hạ tầng kỹ thuật khung phục vụ du lịch như sân bay Phan Thiết, hệ thống cảng và bến thuyền du lịch, công trình cấp điện, cấp nước; công trình xử lý nước thải và chất thải rắn.

+ Hoàn thiện hệ thống giao thông nội bộ như các tuyến đường ven biển, tuyến đường kết nối các phân khu chính của Khu DLQG Mũi Né.

+ Đề xuất việc đầu tư, nâng cấp bến cảng Phan Thiết cho phép đón khách quốc tế; xây dựng một số tuyến đường xuống biển và bãi biển công cộng dọc tuyến đường ven biển Hòa Thắng - Hòa Phú.

5. Định hướng đầu tư

a) Sử dụng hiệu quả nguồn lực hỗ trợ đầu tư từ ngân sách nhà nước; đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực trong xã hội đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung của Khu DLQG.

b) Tăng cường thu hút các nhà đầu tư chiến lược đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch tại các Trung tâm dịch vụ du lịch và các Phân khu du lịch động lực theo Quy hoạch được duyệt.

c) Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư tại Phụ lục kèm theo.

6. Các giải pháp thực hiện quy hoạch

a) Giải pháp về cơ chế chính sách và quản lý quy hoạch

- Tổ chức công bố công khai quy hoạch và triển khai thực hiện các quy hoạch, dự án theo quy định của pháp luật.

- Tiến hành rà soát các dự án đã được phê duyệt trong Khu DLQG để đảm bảo theo đúng định hướng của quy hoạch này. Các dự án có chủ trương đầu tư, tiến độ triển khai quá chậm hoặc hết thời gian gia hạn mà không triển khai thì tiến hành kiểm tra, lập kế hoạch thu hồi. Không cấp đất ven biển cho các dự án phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, không cho phép các dự án lấn chiếm đường biển.

- Việc đầu tư xây dựng, quản lý đầu tư xây dựng trong phạm vi Khu DLQG Mũi Né tuân thủ theo quy định của pháp luật về xây dựng, quy hoạch xây dựng được duyệt, quy chế quản lý Khu DLQG Mũi Né và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất phục vụ cho phát triển du lịch trong phạm vi Quy hoạch này cần tuân thủ các quy định của pháp luật về đất đai, chỉ đạo của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định pháp luật hiện hành. Việc chuyển giao đất quốc phòng về địa phương quản lý, sử dụng trong phạm vi Quy hoạch này (nếu có) thực hiện theo đúng quy định tại Điều 148 Luật đất đai.

- Bổ sung, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách phát triển du lịch; nghiên cứu và đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù, ưu đãi cho Khu DLQG Mũi Né để thu hút các nhà đầu tư chiến lược. Chú trọng cải thiện thủ tục hành chính trong hoạt động đầu tư theo hướng đơn giản hóa và tăng cường hỗ trợ của Nhà nước trong hoạt động giải phóng mặt bằng.

- Tăng cường phối hợp hành động liên ngành và liên vùng trong việc thực hiện quy hoạch; định kỳ kiểm tra, giám sát để kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch.

b) Giải pháp về đầu tư và thu hút vốn đầu tư

- Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước để đẩy nhanh quá trình đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung và hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật đến chân hàng rào dự án. Chú trọng huy động nguồn vốn ODA cho các công trình cơ sở hạ tầng du lịch và tranh thủ sự hỗ trợ của quốc tế.

- Công khai các chương trình, dự án, đề án phát triển du lịch thông qua cổng thông tin điện tử của thành phố Phan Thiết, của tỉnh Bình Thuận và của vùng duyên hải Nam Trung Bộ.

- Định kỳ tổ chức các hội nghị xúc tiến đầu tư Khu DLQG Mũi Né, trong đó chú trọng xúc tiến đầu tư cho các dự án trong danh mục dự án ưu tiên và tại một số thị trường trọng điểm.

- Tăng cường lồng ghép các chương trình mục tiêu, các dự án của các ngành khác có liên quan với đầu tư phát triển du lịch.

d) Giải pháp phát triển nguồn nhân lực

- Đa dạng hóa các hình thức đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch; khuyến khích đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực địa phương, nhất là nhân lực là người dân tộc thiểu số.

- Hỗ trợ từ ngân sách để tổ chức các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn về nghiệp vụ du lịch và nâng cao nhận thức cho cộng đồng dân cư; hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề từ lao động nông nghiệp sang làm dịch vụ du lịch.

- Ban hành các chính sách đãi ngộ để thu hút nhân lực du lịch có trình độ tay nghề cao, chuyên nghiệp.

- Tăng cường liên kết với các cơ sở đào tạo chuyên ngành, các doanh nghiệp du lịch lớn để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nhân lực hiện có và tạo thêm nguồn nhân lực mới.

đ) Giải pháp về ứng dụng khoa học công nghệ

- Ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ vào nghiên cứu, bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch, đặc biệt trong hoạt động giám sát và cảnh báo thiên tai, sự cố môi trường.

- Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp công nghệ năng lượng sạch và thân thiện với môi trường, biện pháp tiết kiệm năng lượng, nước sạch trong các cơ sở dịch vụ du lịch.

- Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến vào hoạt động quản lý, đào tạo nhân lực du lịch, nghiên cứu thị trường và xúc tiến, quảng bá du lịch. Chú trọng ứng dụng công nghệ thực tế ảo và trí tuệ nhân tạo, trợ lý du lịch ảo, bản đồ số du lịch, các phần mềm ứng dụng trên điện thoại thông minh để hỗ trợ khách du lịch trước, trong và sau chuyến đi, phát triển du lịch thông minh.

e) Giải pháp về xúc tiến, quảng bá xây dựng thương hiệu Khu du lịch

- Phát triển đa dạng các tài liệu, ấn phẩm, các công cụ nhận dạng thương hiệu với nhiều ngoại ngữ khác nhau. Tăng cường các hoạt động xúc tiến du lịch và đầu tư theo hình thức farmtrip, hội chợ du lịch.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản phẩm, thị trường, quảng bá và xúc tiến, xây dựng thương hiệu với tầm nhìn lâu dài.

- Quảng bá, tuyên truyền du lịch trên các phương tiện thông tin đại chúng, chú ý các phương tiện quảng bá công nghệ mới, các ứng dụng trên điện thoại di động phục vụ cung cấp thông tin du lịch Khu DLQG Mũi Né.

- Xây dựng các chương trình kích cầu như giảm giá tour, khuyến mãi các dịch vụ du lịch... vào từng mùa du lịch, phù hợp với nhu cầu chuyên biệt của từng thị trường khách và điều kiện thực tế.

g) Giải pháp về thị trường và sản phẩm du lịch

- Triển khai hệ thống nghiên cứu điều tra thị trường du lịch, thu thập tài liệu số liệu để xây dựng các chiến lược tiếp thị và xây dựng thương hiệu điểm đến, cũng như có các biện pháp ứng phó với biến động của thị trường.

- Đa dạng hóa sản phẩm phục vụ du lịch, tạo ra nét độc đáo, tăng tính hấp dẫn với du khách tạo cho du khách có nhiều trải nghiệm khác nhau khi đến Khu DLQG Mũi Né. Tập trung phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng gắn với bãi biển đẹp, khu thể thao biển đầy hấp dẫn, điểm tham quan đồi cát độc đáo níu chân du khách.

- Tổ chức mạng lưới thông tin du lịch, bao gồm các trung tâm thông tin du lịch tại các đầu mối giao thông và các khu vực công cộng; hình thành mạng internet không dây tốc độ cao và miễn phí trong Khu DLQG Mũi Né.

h) Giải pháp liên kết phát triển du lịch

- Liên kết tổ chức hoạt động quảng bá chung tam giác du lịch “ Bình Thuận - Lâm Đồng - Thành phố Hồ Chí Minh” với chuỗi sản phẩm “Biển Phan Thiết - Hoa Lâm Đồng - Chợ Sài Gòn”.

- Tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa nghệ thuật, thi đấu thể thao và quảng bá và xúc tiến du lịch quốc gia và quốc tế. Mở rộng và phát huy các mối quan hệ hợp tác song phương nhằm tăng cường tiếp xúc, quảng bá, giới thiệu, thu hút đầu tư.

- Hợp tác với các hãng hàng không mở đường bay quốc tế trực tiếp đến các thị trường trọng điểm của Khu DLQG Mũi Né.

i) Giải pháp bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, đặc biệt là trong hoạt động bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước ven biển.

- Giải pháp bảo vệ danh thắng Bàu Trắng: Tổ chức khoanh vùng, cắm mốc và công bố công khai ranh giới vùng bảo vệ cảnh quan; di dời các hoạt động ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường; không cấp phép khai thác khoáng sản và xây dựng trong ranh giới khu vực bảo vệ cảnh quan; xây dựng và triển khai thực hiện các quy định cụ thể bảo vệ môi trường danh thắng Bàu Trắng đối với khách du lịch.

- Tăng cường hệ thống theo dõi, giám sát, cảnh báo sớm các hiện tượng khí hậu cực đoan, bao gồm cả hệ thống thông tin trên cơ sở trang thiết bị hiện đại và trình độ kỹ thuật.

- Tranh thủ tối đa nguồn hỗ trợ tài chính, kỹ thuật từ các nước, các tổ chức quốc tế đồng thời nghiên cứu xây dựng chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ các nhà đầu tư vào lĩnh vực ứng phó, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, nhất là trong lĩnh vực du lịch.

k) Giải pháp bảo đảm an ninh, quốc phòng

- Bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội gắn với an ninh, quốc phòng theo quy định tại Quyết định số 13/2012/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng trong khu vực phòng thủ; tạo điều kiện thuận lợi cho du lịch phát triển. Quản lý chặt chẽ các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch, nắm bắt kịp thời các vấn đề liên quan đến an ninh, quốc phòng để có phương án xử lý kịp thời với các tình huống.

- Không quy hoạch vào diện tích Khu DLQG Mũi Né phần diện tích thuộc khu vực địa hình có tầm quan trọng đặc biệt trong thế trận phòng thủ bảo vệ Tổ quốc, cần ưu tiên dành riêng cho nhiệm vụ quốc phòng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2412/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2011.

- Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng công an, quân đội trong quá trình thực hiện quy hoạch cụ thể; thanh tra, kiểm tra tiến độ và hiệu quả triển khai các dự án thành phần, bảo đảm phát triển du lịch gắn liền với nhiệm vụ bảo vệ an ninh, quốc phòng.

- Trong quá trình lập các đồ án quy hoạch chi tiết, các dự án đầu tư cụ thể trong phạm vi Khu DLQG phải có ý kiến tham gia của Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 7 và các đơn vị quân đội đóng trên địa bàn theo đúng quy định, bảo đảm không ảnh hưởng đến các khu vực địa hình ưu tiên sử dụng cho nhiệm vụ quốc phòng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2412/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2011 và các vị trí đất quốc phòng, công trình quốc phòng, các hoạt động quân sự tại khu vực này, loại trừ nguy cơ phương hại đến an ninh quốc gia.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân, khách du lịch nâng cao nhận thức về bảo vệ an ninh quốc gia, tự giác tham gia phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và Xây dựng nền quốc phòng toàn dân.

l) Giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa địa phương

- Nâng cao ý thức của người dân về ý nghĩa của việc bảo tồn và phát triển tài nguyên du lịch, bản sắc văn hoá thông qua các chương trình giáo dục môi trường, tìm hiểu về cội nguồn với các hình thức tuyên truyền đa dạng, mang tính xã hội sâu rộng.

- Khuyến khích cộng đồng địa phương tham gia vào công tác bảo tồn di sản văn hoá, đặc biệt trong hoạt động bảo tồn, gìn giữ văn hóa nghệ thuật dân tộc Chăm. Hỗ trợ bảo tồn và phát huy giá trị các nghề thủ công truyền thống, tạo điều kiện phát triển các sản phẩm du lịch từ nghề thủ công truyền thống cho cộng đồng dân cư địa phương.

- Dành nguồn ngân sách nhà nước cho việc thực hiện các dự án bảo tồn danh thắng Bàu Trắng và các vùng cảnh quan đồi cát độc đáo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận, các bộ, ngành liên quan thẩm định các dự án đầu tư thuộc quy hoạch hoặc các dự án có ảnh hưởng, tác động lớn tới Khu DLQG Mũi Né.

Các dự án ưu tiên đầu tư thuộc phạm vi Khu DLQG này căn cứ vào quy mô, tính chất của từng dự án phải có ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hỗ trợ Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận thực hiện xã hội hóa đầu tư phát triển du lịch và kêu gọi vốn đầu tư phát triển du lịch Khu DLQG này.

c) Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Quy hoạch.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp Bộ Tài chính tổng hợp, cân đối kinh phí hỗ trợ một phần từ ngân sách nhà nước để thực hiện quy hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

b) Chủ trì phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận tổ chức phân bổ vốn đầu tư cho các dự án biến đổi khí hậu hàng năm trong quá trình thực hiện quy hoạch.

3. Các bộ, ngành liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện quy hoạch.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận

a) Tổ chức công bố quy hoạch; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; kiểm tra, giám sát thường xuyên; tiến hành sơ kết việc thực hiện quy hoạch để kiến nghị cấp có thẩm quyền các nội dung cần điều chỉnh, bổ sung; bảo đảm việc tích hợp đồng bộ, thống nhất vào quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 được lập theo các quy định của pháp luật về quy hoạch.

b) Ban hành quy chế quản lý Khu DLQG Mũi Né, trong đó có các quy định đối với đầu tư phát triển, các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch, hoạt động của khách du lịch và cộng đồng dân cư trong việc bảo vệ tài nguyên, môi trường và phù hợp với nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh biển đảo.

c) Rà soát, đánh giá hiệu quả đầu tư và điều chỉnh định hướng của dự án phù hợp với Quy hoạch này. Kiên quyết đưa ra khỏi Khu DLQG những dự án không phù hợp với quan điểm, định hướng phát triển du lịch bền vững của Khu DLQG Mũi Né.

c) Rà soát hoàn thiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư; trong đó ưu tiên các nhà đầu tư chiến lược đầu tư thực hiện các dự án phát triển Khu DLQG. Lồng ghép đầu tư du lịch với đầu tư cho các lĩnh vực khác và xúc tiến đầu tư phát triển khu du lịch.

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức các hoạt động xúc tiến kêu gọi đầu tư vào Khu DLQG Mũi Né theo đúng quy hoạch được duyệt.

Căn cứ vào tình hình thực tế triển khai, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có thể thống nhất việc điều chỉnh tên, quyết định bổ sung hoặc giảm bớt dự án.

đ) Tiếp tục duy trì Ban ứng phó biến đổi khí hậu, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan tìm nguồn viện trợ không hoàn lại, vay vốn cho việc thực hiện các chương trình, dự án biến đổi khí hậu tại Khu DLQG Mũi Né.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quy hoạch này thực hiện cho đến khi được tích hợp đồng bộ, thống nhất vào quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 được lập theo các quy định của pháp luật về quy hoạch.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận, các cơ quan và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND tỉnh Bình Thuận;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Tổng cục Du lịch (Bộ VH-TT-DL);
- Văn phòng BCĐNN về Du lịch;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, CN, NN, QHĐP;
- Lưu: VT, KGVX (3). 55



Vũ Đức Đam



Phụ lục
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
KHU DU LỊCH QUỐC GIA MŨI NÉ, TỈNH BÌNH THUẬN ĐẾN NĂM 2030
(Kèm theo Quyết định số 4712 /QĐ-TTg, ngày 18 tháng 12 năm 2018
của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên dự án	Giai đoạn 2018-2025	Giai đoạn 2026-2030
I. Các dự án phát triển hạ tầng phục vụ du lịch			
1	Các dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống giao thông đối ngoại kết nối Khu DLQG Mũi Né với các khu vực lân cận, như Lâm Đồng, Khánh Hòa...	Hoàn thành giai đoạn 1	Hoàn thành
2	Các dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp hoàn thiện hệ thống giao thông nội bộ kết nối các phân khu chức năng du lịch và kết nối với sân bay Phan Thiết	Hoàn thành	
3	Các dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối phục vụ du lịch: Bến du thuyền, nhà máy nước, nhà máy xử lý nước thải và công trình kè biển.	Hoàn thành giai đoạn 1	Hoàn thành
II. Các dự án hỗ trợ phát triển du lịch			
1	Dự án đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, hỗ trợ phát triển du lịch tại làng chài Mũi Né, làng nghề chế biến hải sản Mũi Né và nước mắm Phú Hải	Hoàn thành	
III. Các dự án đầu tư phân khu chức năng			
1	Trung tâm dịch vụ du lịch gắn với đô thị	Hoàn thành giai đoạn 1	Hoàn thành
2	Phân khu du lịch biển Mũi Né	Hoàn thành	
3	Phân khu du lịch chuyên đề - Du lịch Cát		Hoàn thành
4	Phân khu công viên vui chơi giải trí Hòn Rơm	Hoàn thành giai đoạn 1	Hoàn thành
5	Phân khu du lịch biển cao cấp Bắc Bình	Hoàn thành giai đoạn 1	Hoàn thành
6	Phân khu Danh thắng Bà Trắng	Hoàn thành giai đoạn 1	

Ghi chú: Về vị trí, quy mô, diện tích sử dụng đất và tổng mức đầu tư của các dự án nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư cho từng thời kỳ./.